

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRẺ TẠI HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG HIỆN NAY

Thạc sĩ Nguyễn Văn Mạnh
Phòng Đào tạo, Học viện Biên phòng

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận về năng lực chuyển đổi số và vai trò của năng lực này đối với đội ngũ giảng viên trẻ tại Học viện Biên phòng. Năng lực số không chỉ dừng ở việc sử dụng công nghệ cơ bản mà còn bao gồm khả năng tích hợp công nghệ vào giảng dạy, nghiên cứu và quản lý đào tạo. Thực tế cho thấy nhiều giảng viên đã chủ động ứng dụng công cụ số, nhưng vẫn còn bộ phận lúng túng, thiếu đồng bộ trong triển khai. Bài viết đề xuất một số giải pháp: tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số theo chuẩn quốc gia và quốc tế; phát triển kho học liệu và hệ thống quản lý học tập (LMS) phục vụ giảng dạy – nghiên cứu; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý đào tạo; khuyến khích giảng viên trẻ tham gia các dự án chuyển đổi số để nâng cao năng lực thực tiễn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và khẳng định vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên trẻ trong quá trình chuyển đổi số giáo dục tại Học viện Biên phòng.

Từ khóa: Chuyển đổi số, Giảng viên trẻ, Năng lực số, Học viện Biên phòng.

ENHANCING THE DIGITAL TRANSFORMATION COMPETENCE OF YOUNG LECTURERS AT THE BORDER GUARD ACADEMY TODAY

Master Nguyen Van Manh
Training Department, Border Guard Academy

Abstract: This article analyzes the theoretical foundations of digital transformation competence and its role for young lecturers at the Border Guard Academy. Digital competence is not limited to the use of basic technologies but also encompasses the ability to integrate digital tools into teaching, research, and training management. In practice, while many lecturers have proactively applied digital tools, there remains a portion who struggle and lack consistency in implementation. The article proposes several solutions: organizing digital skills training based on national and international standards; developing digital learning resources and a learning management system (LMS) to support teaching and research; strengthening the application of technology in training management; and encouraging young lecturers to participate in digital transformation projects to enhance their practical competence. The synchronized implementation of these solutions will contribute to improving the quality of teaching and research, while affirming the core role of young lecturers in the digital transformation of education at the Border Guard Academy.

Keywords: Digital transformation, Young lecturers, Digital competence, Border Guard Academy.

Nhận bài: 16/08/2025

Phản biện: 14/09/2025

Duyệt đăng: 18/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành một xu thế tất yếu, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Đối với các nhà trường quân đội, đặc biệt là Học viện Biên phòng, chuyển đổi số không chỉ là một yêu cầu mang tính khách quan mà còn là giải pháp đột phá quan trọng hàng đầu, là mũi nhọn tiên phong để xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Để thực hiện thành công mục tiêu đó, việc nâng cao năng lực chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ, giảng viên có vai trò then chốt. Trong đó, đội ngũ giảng viên trẻ với lợi thế về khả năng tiếp cận công nghệ nhanh chóng, sự sáng tạo và nhiệt huyết, đóng vai trò là lực lượng xung kích, tiên phong. Tuy nhiên, việc nâng cao năng lực này vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế. Do đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao

năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên trẻ tại Học viện Biên phòng hiện nay là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý luận về năng lực chuyển đổi số của giảng viên trẻ trong nhà trường quân đội

Để làm rõ khái niệm năng lực chuyển đổi số, trước hết cần hiểu rõ về năng lực nói chung và chuyển đổi số. Theo Từ điển tiếng Việt, năng lực là: “1- Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; 2- Phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao”. Như vậy, năng lực không chỉ là khả năng tiềm ẩn mà còn là khả năng đã được hiện thực hóa, thể hiện qua chất lượng và hiệu quả công việc.

Chuyển đổi số được Bộ Thông tin và Truyền thông định nghĩa là “bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của

những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số”; là “quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số”. Chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là áp dụng công nghệ vào các hoạt động sẵn có mà còn là sự thay đổi tư duy, mô hình và phương thức hoạt động để tạo ra giá trị mới.

Trên cơ sở đó, “Năng lực chuyển đổi số có thể hiểu là khả năng của một tổ chức, cá nhân hoặc hệ thống trong việc áp dụng, khai thác và tận dụng các công nghệ số để cải thiện hiệu quả hoạt động, đổi mới quy trình, tối ưu hóa tài nguyên và tạo ra giá trị mới”. Đặc biệt, “Năng lực số không chỉ là khả năng sử dụng công cụ công nghệ mà còn bao hàm khả năng tư duy, sáng tạo và thích ứng trong môi trường số”.

Đối với giảng viên trẻ trong nhà trường quân đội, năng lực chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc làm chủ các công cụ công nghệ cơ bản mà còn là sự hội tụ toàn diện của kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất nghề nghiệp trong bối cảnh số hóa. Năng lực này thể hiện trước hết ở khả năng ứng dụng thành thạo các phần mềm, công cụ hiện đại để thiết kế bài giảng điện tử (E-learning) sinh động, khoa học, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của từng học phần. Giảng viên cần biết khai thác và vận hành các nền tảng dạy – học trực tuyến, quản lý học liệu số một cách hiệu quả, đồng thời tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá trực tuyến công bằng, khách quan, minh bạch, phù hợp với điều kiện đặc thù của nhà trường quân đội.

Bên cạnh đó, năng lực chuyển đổi số còn được thể hiện ở khả năng tư duy số – tức là khả năng tiếp cận, xử lý và phân tích dữ liệu trong môi trường số; kết hợp với tư duy phản biện để đánh giá, lựa chọn công cụ và nội dung phù hợp. Giảng viên trẻ cũng cần trau dồi kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, từ đó có thể thiết kế các tình huống huấn luyện mô phỏng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo hoặc dữ liệu lớn để nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả của bài giảng. Những kỹ năng này không chỉ nâng cao chất lượng dạy học mà còn thúc đẩy năng lực nghiên cứu khoa học, giúp giảng viên có thể tham gia các đề tài, dự án ứng dụng công nghệ mới vào giáo dục và huấn luyện quân sự.

Đặc biệt, giảng viên trẻ trong môi trường quân đội đóng vai trò vừa là người tiếp nhận, vừa là hạt nhân lan tỏa tinh thần chuyển đổi số. Đồng thời, khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ mới, có sự năng động, sáng tạo, đồng thời gắn gũi với học

viên, qua đó trở thành cầu nối quan trọng giúp lan tỏa văn hóa số, khích lệ tinh thần học tập chủ động, tự giác của thể hệ sĩ quan trẻ. Chính vì vậy, việc bồi dưỡng và phát huy năng lực chuyển đổi số cho giảng viên trẻ không chỉ mang ý nghĩa chuyên môn, mà còn là giải pháp chiến lược nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

2.2. Vai trò, thực trạng và những vấn đề đặt ra

2.2.1. Vai trò của đội ngũ giảng viên trẻ

Trong bối cảnh chuyển đổi số của Học viện Biên phòng, đội ngũ giảng viên trẻ đóng vai trò trung tâm và là lực lượng nòng cốt. Giảng viên trẻ là những người tiên phong, kết nối giữa công nghệ tiên tiến và phương pháp giảng dạy truyền thống, mang đến luồng gió mới cho các hoạt động giáo dục và đào tạo. Với sự am hiểu bẩm sinh về công nghệ và khả năng cập nhật nhanh chóng các xu hướng mới, giảng viên trẻ có thể tích hợp hiệu quả các công cụ số vào bài giảng, làm cho nội dung trở nên trực quan, sinh động và hấp dẫn hơn.

Theo Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, việc “khai thác có hiệu quả tiến bộ công nghệ số để đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học... trong các nhà trường quân đội” là một yêu cầu cấp thiết. Đội ngũ giảng viên trẻ chính là nhân tố quyết định để thực hiện thành công yêu cầu này, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới.

Đội ngũ giảng viên trẻ của Học viện không chỉ giữ vai trò trung tâm mà còn là lực lượng tiên phong trong đổi mới phương thức giáo dục – đào tạo. Vừa kế thừa những giá trị truyền thống của nhà trường quân đội, vừa mạnh dạn ứng dụng công nghệ mới, tạo nên sự kết hợp hài hòa giữa tính kỷ luật và tính sáng tạo. Với ưu thế am hiểu công nghệ, giảng viên trẻ có thể chủ động áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), hay các phần mềm mô phỏng chiến thuật vào giảng dạy, giúp học viên tiếp cận tình huống huấn luyện sát thực tế hơn, qua đó nâng cao năng lực tác chiến và xử lý tình huống.

Bên cạnh đó, giảng viên trẻ còn góp phần định hình văn hóa số trong học viện thông qua việc khuyến khích học viên tự học, khai thác nguồn tài nguyên trực tuyến, tham gia thảo luận trên các nền tảng học tập và phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập. Do đó, bồi dưỡng và phát huy năng

lực chuyển đổi số của giảng viên trẻ không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là chiến lược dài hạn để Học viện Biên phòng trở thành một “nhà trường thông minh”, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

2.2.2. *Thực trạng năng lực chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên trẻ*

Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 588/TH-TM ngày 04/3/2022 về chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội. Thực hiện chủ trương này, Học viện Biên phòng đã triển khai nhiều biện pháp tích cực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đa số giảng viên trẻ đã bước đầu làm quen và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Các hoạt động như trình chiếu PowerPoint, sử dụng video, hình ảnh minh họa đã trở nên phổ biến. Một số giảng viên trẻ đã mạnh dạn ứng dụng các phần mềm mô phỏng, E-learning vào bài giảng, bước đầu hình thành các lớp học số.

Tuy nhiên, thực trạng này vẫn còn nhiều hạn chế. Một bộ phận giảng viên trẻ còn lúng túng khi sử dụng các phần mềm chuyên sâu, hoặc chưa khai thác hết tính năng của các nền tảng học tập trực tuyến. Năng lực tư duy số, khả năng sáng tạo trong môi trường số chưa đồng đều. Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào từng chuyên ngành cụ thể. Cơ sở hạ tầng số của nhà trường, dù đã được đầu tư, vẫn còn một số điểm cần cải thiện để đáp ứng yêu cầu cao hơn của một nhà trường thông minh. Năng lực số của giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ, vẫn chưa được đánh giá một cách toàn diện và chính xác để có giải pháp bồi dưỡng phù hợp.

2.3. **Giải pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên trẻ**

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực trạng, để nâng cao năng lực chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên trẻ tại Học viện Biên phòng, cần triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp sau:

2.3.1. *Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số*

Để nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên trẻ, giải pháp trọng tâm là đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, có chương trình thiết kế riêng biệt và bám sát đặc thù của giáo dục quân sự. Chương trình này không

chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn sử dụng các công cụ mà cần tập trung vào việc hình thành tư duy số, khả năng thiết kế bài giảng tích hợp công nghệ một cách sáng tạo, và khai thác dữ liệu để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Cần tổ chức các lớp học chuyên đề về thiết kế bài giảng E-learning, lập trình mô phỏng, và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong cả nghiên cứu lẫn giảng dạy. Đây là những kỹ năng cốt lõi giúp giảng viên trẻ tạo ra các bài giảng trực quan, hấp dẫn, phù hợp với xu thế hiện đại.

Đồng thời, nhà trường cần chủ động mời các chuyên gia hàng đầu về chuyển đổi số và công nghệ giáo dục để chia sẻ kinh nghiệm, tạo ra một môi trường học tập và trao đổi thường xuyên. Theo đó, giảng viên trẻ có thể tiếp cận những kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, từ đó tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong tình hình mới. Việc đầu tư vào công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu không chỉ là một nhiệm vụ ngắn hạn mà còn là chiến lược lâu dài, nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên vững về chuyên môn, tinh thông về công nghệ, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển đổi số toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

2.3.2. *Hoàn thiện cơ sở hạ tầng số và hệ sinh thái học tập số*

Để giảng viên trẻ có thể phát huy năng lực chuyển đổi số một cách hiệu quả, việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nền tảng công nghệ là yếu tố tiên quyết. Học viện cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng, thiết bị công nghệ hiện đại, đảm bảo kết nối thông suốt và ổn định. Bên cạnh đó, cần chú trọng xây dựng và hoàn thiện một hệ sinh thái học tập số (digital learning ecosystem) vững chắc. Hệ sinh thái này bao gồm kho học liệu số phong phú, hệ thống quản lý học tập (LMS) tiên tiến và các phòng học thông minh được trang bị đầy đủ. Các nền tảng này cần đảm bảo tính đồng bộ, dễ sử dụng, giúp giảng viên trẻ dễ dàng tạo, chia sẻ và quản lý học liệu, cũng như tương tác với học viên một cách hiệu quả. Việc có một hệ thống công nghệ mạnh mẽ sẽ là nền tảng vững chắc để đội ngũ giảng viên trẻ vận dụng và phát triển năng lực chuyển đổi số, góp phần đổi mới phương pháp giáo dục và đào tạo trong nhà trường quân đội.

2.3.3. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo động lực

Năng lực chuyển đổi số chỉ có thể được phát huy tối đa khi có các cơ chế, chính sách phù hợp. Nhà trường cần xây dựng và triển khai những chính sách khuyến khích thiết thực, tạo động lực mạnh mẽ cho giảng viên trẻ tích cực tham gia vào quá trình này. Cần có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ, xây dựng học liệu số chất lượng cao và có những sáng kiến đột phá.

Bên cạnh đó, việc đánh giá và xếp loại giảng viên cũng cần bổ sung các tiêu chí về năng lực số và mức độ đóng góp vào quá trình chuyển đổi số của Học viện. Điều này không chỉ tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh, mà còn khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo. Việc công nhận và ghi nhận những nỗ lực trong chuyển đổi số sẽ là động lực lớn, giúp giảng viên trẻ vượt qua những khó khăn ban đầu, chủ động hơn trong việc tự học và phát triển bản thân, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2.3.4. Xây dựng văn hóa số và nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên trẻ

Nâng cao năng lực chuyển đổi số không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà trước hết là sự thay đổi về

tư duy. Do đó, Học viện cần đặc biệt chú trọng xây dựng một văn hóa số lành mạnh, tạo ra một môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích giảng viên trẻ thử nghiệm, không ngại sai lầm và luôn học hỏi cái mới. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, xem đây không chỉ là nhiệm vụ của Học viện mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Bằng cách tạo dựng một văn hóa số mạnh mẽ, trong đó mọi nỗ lực và sáng kiến đều được ghi nhận, Học viện sẽ khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, giúp đội ngũ giảng viên trẻ tự tin hơn trong việc làm chủ công nghệ và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Học viện, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh mới.

III. KẾT LUẬN

Nâng cao năng lực chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên trẻ là một nhiệm vụ cấp bách và mang tính chiến lược đối với Học viện Biên phòng hiện nay. Việc tập trung vào đào tạo chuyên sâu, hoàn thiện hạ tầng, xây dựng chính sách khuyến khích và tạo lập văn hóa số sẽ tạo đòn bẩy mạnh mẽ cho quá trình này. Với sự chủ động, sáng tạo và tinh thần tiên phong của đội ngũ giảng viên trẻ, tin tưởng rằng Học viện sẽ thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quân ủy Trung ương (2025), Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW ngày 29/01/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình Chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
3. Bộ Quốc phòng (2022). *Chiến lược Chuyển đổi số Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Đức (2021). *Phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên đại học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*. Tạp chí Giáo dục, số 500, tr. 12–16.